

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 61/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và lực lượng công an bán vũ trang ở các xã biên giới

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21/11/2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐT&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 19/12/2017 của Tỉnh ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Long An theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII”;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 10 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 158/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của HĐND tỉnh về quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không

chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và lực lượng công an bán vũ trang ở các xã biên giới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 749/TTr-SNV ngày 21/9/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 61/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và lực lượng công an bán vũ trang ở các xã biên giới:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Về số lượng và chức danh

1. Những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã):

1.1. Về chức danh:

- a) Văn phòng cấp ủy (đối với cấp xã loại 3);
- b) Kiểm tra Đảng;
- c) Tuyên giáo;
- d) Tổ chức Đảng;
- đ) Kinh tế - Kế hoạch;
- e) Văn thư, Lưu trữ và Thủ quỹ;
- g) Tổng hợp, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính;
- h) Đài Truyền thanh;
- i) Kế toán - Ngân sách;
- k) Khuyến Nông;
- l) Nhân viên thú y;
- m) Công an viên;
- n) Nhân viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng (đối với xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng);
- o) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- p) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- q) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- r) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- s) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.

1.2. Về số lượng:

- Cấp xã loại 1 được bố trí tối đa không quá 22 người.
- Cấp xã loại 2 được bố trí tối đa không quá 20 người.
- Cấp xã loại 3 được bố trí tối đa không quá 19 người.

Tùy điều kiện cụ thể ở địa phương, UBND cấp huyện chủ động bố trí kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách cấp xã đảm bảo từ nay đến hết năm 2020 mỗi đơn vị cấp xã còn lại như sau:

- Cấp xã loại 1 được bố trí tối đa không quá 07 người.
- Cấp xã loại 2 được bố trí tối đa không quá 06 người.
- Cấp xã loại 3 được bố trí tối đa không quá 05 người.

Riêng chức danh Công an viên: bố trí xã trọng điểm 03 Công an viên; xã còn lại: 02 Công an viên đến hết năm 2018. Từ năm 2019 bố trí theo quy định hoặc Đề án riêng của ngành Công an.

2. Những người hoạt động không chuyên trách ấp, khu phố:

2.1. Về chức danh:

- Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận;
- Phó Bí thư Chi bộ hoặc Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận.
- Trưởng ấp, khu phố;
- Phó Trưởng ấp, khu phố phụ trách an ninh, trật tự kiêm Công an viên;
- Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố.

Riêng chức danh Công an viên ở ấp, khu phố do Phó Trưởng ấp, khu phố phụ trách an ninh, trật tự kiêm nhiệm đến hết năm 2018. Từ năm 2019 sẽ bố trí Công an viên ở ấp, khu phố theo quy định hoặc Đề án riêng của ngành Công an.

2.2. Về số lượng:

Tùy điều kiện cụ thể ở địa phương, UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã chủ động bố trí kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ấp, khu phố đảm bảo đến hết năm 2018 mỗi ấp, khu phố bố trí từ 03 đến 04 người hoạt động không chuyên trách.

3. Lực lượng Công an bán vũ trang ở các xã biên giới:

Bố trí theo Đề án tăng cường Công an viên làm nhiệm vụ thường trực ở các xã trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 15/01/2014 của UBND tỉnh đến hết năm 2018. Từ năm 2019 bố trí theo quy định hoặc Đề án riêng của ngành Công an.”

2. Khoản 1, Mục I, Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố; lực lượng Công an bán vũ trang ở các xã biên giới được hưởng chế độ phụ cấp cụ thể như sau:

1.1. Chế độ phụ cấp:

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; lực lượng Công an bán vũ trang ở các xã biên giới; Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận ấp, khu phố; Trưởng ấp, khu phố được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,0 so với mức lương cơ sở.

- Phó Bí thư Chi bộ hoặc Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận ấp, khu phố; Phó Trưởng ấp, khu phố được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,8 so với mức lương cơ sở.

- Trưởng Ban công tác Mặt trận Tổ quốc được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,5 so với mức lương cơ sở.

1.2. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm:

- Người kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách cấp xã: hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 0,8 mức lương cơ sở.

- Người kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ấp, khu phố: hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 80% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

- Phụ cấp kiêm nhiệm được hưởng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm cho đến khi không còn kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh chỉ hưởng một lần phụ cấp kiêm nhiệm. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng, không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.”

3. Điểm a, Khoản 2, mục I, Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Điều kiện hưởng trợ cấp:

- Những người hoạt động không chuyên trách thuộc hệ Đảng, đoàn thể có bằng chuyên môn hoặc bằng chính trị.

- Những người hoạt động không chuyên trách thuộc UBND cấp xã có bằng chuyên môn.

- Công an viên có bằng nghiệp vụ công an hoặc bằng chuyên môn.”

4. Khoản 1, Mục II, Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

a) Được tham gia bảo hiểm y tế theo mức đóng hàng tháng là 4,5% mức lương cơ sở, do ngân sách xã, phường, thị trấn đóng 2/3, cá nhân đóng 1/3.

b) Tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương cơ sở; do ngân sách xã, phường, thị trấn đóng 14% mức lương cơ sở, cá nhân đóng 8% mức lương cơ sở; được áp dụng chế độ hưu trí và chế độ tử tuất nhưng không được áp dụng chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

c) Khi cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, công tác được hưởng chế độ theo quy định như cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.”

5. Khoản 2, Mục II, Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Đối với những người hoạt động không chuyên trách ấp, khu phố:

a) Được hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình hàng năm trong thời gian đương nhiệm do ngân sách xã, phường, thị trấn đóng 2/3, cá nhân đóng 1/3 (trừ các đối tượng là cán bộ hưu trí, mất sức hoặc đối tượng khác có bảo hiểm y tế theo chế độ quy định).

b) Khi tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.”

6. Khoản 3, Mục II, Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Lực lượng công an bán vũ trang (tiểu đội) ở các xã biên giới được hỗ trợ mua bảo hiểm y tế hộ gia đình hàng năm do ngân sách xã, phường, thị trấn đóng 2/3, cá nhân đóng 1/3.”

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Giao Công an tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan khẩn trương xây dựng Đề án bố trí công an viên cấp xã, ấp, khu phố và lực lượng công an bán vũ trang ở các xã biên giới trên cơ sở lực lượng hiện có trình UBND tỉnh ban hành để sắp xếp, bố trí kịp thời từ năm 2019 trở đi.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/10/2018. Các chế độ, chính sách quy định tại Quyết định này được áp dụng thực hiện kể từ ngày 01/8/2018.

Quyết định này thay thế Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 61/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và lực lượng công an bán vũ trang ở các xã biên giới và Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 của UBND tỉnh về việc phụ cấp kiêm nhiệm công tác Tuyên giáo ở xã, phường, thị trấn loại 2, loại 3; phụ cấp đối với Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy bộ phận ở ấp, khu phố và Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục KTVBQPPL Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng công báo);
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT, MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**